

# **ĐỒ GÓM – NGUỒN SỬ LIỆU TIN CẬY TRONG VIỆC XÁC ĐỊNH CÁC VĂN HÓA TIỀN ĐÔNG SƠN**

NGUYỄN SĨ TOÀN

## **Tóm tắt**

*Nếu lịch sử như dòng chảy thời gian vô tận, thì mỗi giai đoạn phát triển của xã hội loài người tựa như một lát cắt đi ngang qua dòng chảy thời gian ấy. Ngay từ buổi bình minh dựng nước, không phải quốc gia nào trên thế giới cũng may mắn sáng tạo được chữ viết cho riêng mình. Khi chưa có chữ viết, con người không thể ghi chép và rất khó lưu giữ lại mọi sự vật hiện tượng xảy ra trong đời sống hàng ngày. Các nhà sử học luôn phải ngược dòng thời gian, trở về quá khứ để kiếm tìm, chấp nối, hàn gắn từng mảnh vỡ của lịch sử. So với đồ đá và các di vật khảo cổ khác thì đồ gốm có nhiều ưu điểm hơn, khiến các nhà nghiên cứu lựa chọn đồ gốm làm cơ sở để phân chia các văn hóa và các giai đoạn phát triển trong các văn hóa đó. Căn cứ vào diễn biến đặc điểm loại hình, hoa văn trang trí, kỹ thuật chế tạo đồ gốm, có thể chia văn hóa Tiền Đông Sơn thành các văn hoá Phùng Nguyên – Đông Đậu – Gò Mun.*

## **Văn hóa Phùng Nguyên**

Văn hoá Phùng Nguyên được đặt tên theo di chỉ Phùng Nguyên xã Kinh Kệ, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Văn hóa Phùng Nguyên thuộc sơ kỳ thời đại kim khí. Đền nay diện mạo và địa vực phân bố của nó được xác lập chắc chắn ở lưu vực sông Hồng. Ngay từ khi mới phát hiện và nghiên cứu văn hóa Phùng Nguyên, vấn đề phân kỳ sự phát triển sớm muộn đã được các nhà nghiên cứu rất quan tâm. Căn cứ vào đặc trưng đồ gốm, các nhà nghiên cứu đã thống nhất quan điểm cho rằng văn hoá Phùng Nguyên có sự phát triển sớm, muộn. Tuy nhiên, các ý kiến vẫn còn có sự khác nhau về phân chia các giai đoạn phát triển.

Hoàng Xuân Chinh cho rằng văn hoá Phùng Nguyên có hai giai đoạn phát triển: Giai đoạn 1 thuộc hậu kỳ đá mới, giai đoạn 2 thuộc đầu thời kỳ đồng thau (1, tr.127-160). Chử Văn Tần thì cho rằng văn hóa Phùng Nguyên phát triển theo hai loại hình địa phương như: Loại hình Gò Bông (gồm các địa điểm Gò Bông, Phùng Nguyên, Xóm Rền, An Đạo...) và loại hình Chùa Gio (gồm các địa điểm Chùa Gio, Khu Đường, Đông Đậu lớp dưới)(11, tr.37-41).

Hán Văn Khản và Hà Văn Tấn thì lại cho rằng văn hoá Phùng Nguyên trải qua ba giai đoạn phát triển khác nhau: Giai đoạn sớm (Gò Bông, Gò Hện, Đông Chỗ), giai đoạn cổ điển hay điển hình (Phùng Nguyên, Xóm Rền, An Đạo...), giai đoạn muộn (lớp dưới Đông Đậu, Lũng Hoà...) (4, tr.5-22), (7), (12, tr.39-53).

Đến nay, đa số các nhà nghiên cứu thống nhất phân chia văn hoá Phùng Nguyên thành 3 giai đoạn phát triển. Trong nhiều ý kiến khác nhau, căn cứ vào diễn biến đặc trưng đồ gốm chúng tôi đồng quan điểm có thể chia văn hóa Phùng Nguyên thành 3 giai đoạn phát triển (sớm, giữa và muộn). Dưới đây là đặc trưng cơ bản của đồ gốm qua 3 giai đoạn phát triển này.

+ *Giai đoạn Phùng Nguyên sớm:*

Đặc trưng rõ nét nhất của giai đoạn này là ở loại gốm rất mịn, thành gốm mỏng. Gốm được làm bằng loại sét pha cát rất mịn, hoặc chỉ là bột sét không pha cát. Loại nguyên liệu này chủ yếu được dùng để làm những đồ đựng có kích thước nhỏ. Hoa văn trang trí tạo thành từ những họa tiết khắc vạch đa dạng. Bên trong các đường vạch chìm trang trí in lẫn dấu thừng rất mịn và nhỏ, hoặc in lẫn mịn như dấu vải. Đôi khi ở các rãnh khắc vạch còn thấy dấu vết bột trắng xoa lên mặt gốm. Giai đoạn này phổ biến kỹ thuật miết bóng lên mặt gốm; ở bên ngoài đồ án, hoa văn uốn lượn, có chấm dày trong hai đường khắc chìm. Hoa văn khắc vạch gồm những đường cong hình chữ S, hình uốn lượn kiểu mỏ neo biến dạng trên nền văn thừng. Các họa tiết hoa văn giai đoạn này phức tạp và rất đẹp, phong cách tạo hoa văn phóng khoáng và tự do hơn ở giai đoạn Phùng Nguyên điển hình (6, tr.44-53), (7), (13).

+ *Giai đoạn Phùng Nguyên điển hình:*

Đặc trưng đồ gốm giai đoạn này được làm từ đất sét tương đối mịn. Miệng gốm được đắp dày thêm, thành miệng phẳng, dáng miệng loe, đứng hoặc khum, kích thước lớn hơn đồ gốm giai đoạn trước. Hoa văn trang trí gồm nhiều họa tiết phức tạp và đẹp mắt. Nếu ở giai đoạn trước, đồ gốm thường được trang trí bởi các hoa văn khắc vạch, kết hợp in lẫn hay chấm "dấu vải" thì sang giai đoạn này đồ gốm được trang trí bằng các họa tiết khắc vạch kết hợp in chấm thưa (trong băng khắc vạch). Đặc trưng cơ bản của đồ gốm giai đoạn này là tính chuẩn hóa chặt chẽ và hài hòa của các đồ án hoa văn khắc vạch phức tạp, kết hợp với in chấm của giai đoạn trước. Đồ gốm giai đoạn Phùng Nguyên điển hình đã đạt đến đỉnh cao của nghệ thuật tạo hoa văn. Kỹ thuật tạo hoa văn chấm đã có sự chuyển biến, người Phùng Nguyên lúc này không dùng thủ pháp in lẫn bằng con lăn cuộn dây thừng mịn, mà chủ yếu sử dụng lối chấm ấn bằng dấu que nhiều răng nhỏ, vết lõm rõ ràng, thưa và thô hơn giai đoạn Phùng Nguyên sớm (Gò Bông). Trên đồ gốm, không còn trang trí hoa văn khắc vạch trên nền thừng nữa, người Phùng Nguyên điển hình đã đưa các họa tiết chính trang trí ở một mảng riêng, tách khỏi văn thừng. Đồ gốm thuộc giai đoạn Phùng Nguyên điển hình đã đạt đến đỉnh cao của trình độ kỹ thuật trong nghề gốm. Các đồ án hoa văn lấy đối xứng làm lối trang trí chủ đạo và rõ ràng đây là đặc điểm nổi bật của gốm trong giai đoạn này. Người Phùng Nguyên rất chuộng lối trang trí theo băng ngang và chính lối trang trí này đã thể hiện được tài năng sáng tạo của người thợ gốm. Nếu ở giai đoạn trước, các mô típ chữ S còn tùy tiện theo cảm hứng và có phân phóng tác trên một đồ đựng nhất định, thì ở giai đoạn Phùng Nguyên điển hình, hoa văn chữ S hoàn chỉnh hơn rất nhiều. Những đồ án hình học phức tạp đối xứng, kết hợp cả chữ S, cả họa tiết đệm

trong những hình tam giác không khép kín, trở thành các đồ án phức hợp điển hình ở gốm di chỉ Phùng Nguyên nói riêng và giai đoạn Phùng Nguyên điển hình nói chung. Chính ở giai đoạn này, người thợ gốm Phùng Nguyên đã hình thành đầy đủ nhất những ý niệm của họ về đối xứng trong trang trí hoa văn trên đồ gốm (1, tr.127-160), (3), (5, tr. 34-47), (13).

+ *Giai đoạn Phùng Nguyên muộn:*

Đến giai đoạn này, loại gốm mỏng, mịn, trau chuốt của các giai đoạn trước đã vắng mặt, xuất hiện một loại gốm mới có chất liệu thô hơn, gốm có màu hơi xám mốc. Loại hình đồ gốm giai đoạn này cũng đơn giản hơn so với các giai đoạn trước. Các loại miệng loe cong đơn giản chiếm ưu thế chủ đạo. Loại đồ gốm tiêu chuẩn mỹ thuật cao như bát bông rất thịnh hành trong giai đoạn Phùng Nguyên điển hình, không thấy xuất hiện ở giai đoạn này. Nếu như ở các giai đoạn trước, hoa văn trang trí trên đồ gốm phong phú và đa dạng, mang tính kỹ thuật và mỹ thuật cao, thì hoa văn trang trí trên đồ gốm giai đoạn này trở nên nghèo nàn và đơn điệu hơn. Văn thừng chiếm vị trí chủ đạo trên đồ gốm. Các họa tiết hoa văn khắc vạch, in lặn hoặc in chấm ở các giai đoạn trước còn lại rất ít hoặc thậm chí ở một số di chỉ không còn nữa. Hoa văn trang trí cơ bản chỉ còn là những họa tiết khắc vạch đơn giản kết hợp in chấm thô. Trang trí văn thừng giai đoạn này không còn mịn như hai giai đoạn trước nữa mà trở nên to và thô. Các loại hoa văn mới, chưa thấy xuất hiện trên gốm ở giai đoạn Phùng Nguyên sớm và giữa là hoa văn khuông nhạc, hoa văn đường tròn đồng tâm. Kỹ thuật tạo hoa văn bằng một chiếc lược có nhiều răng phát triển. Dụng cụ này đã được dùng để khắc vạch, tạo những hoa văn hình chữ S, hoa văn sóng nước, các nhóm vạch hình vuông, hình bình hành... Giai đoạn này đã bắt đầu xuất hiện một số hoa văn trang trí bên trong miệng đồ đựng. Sự thay thế dần các họa tiết khắc vạch kết hợp in chấm ở các giai đoạn trước bằng lối trang trí văn khuông nhạc, các đường tròn đồng tâm, các loại văn thừng to và thô, in sâu nét không những là một sự chuyển biến sâu sắc về kỹ thuật trang trí, mà còn là sự thay đổi quan niệm thẩm mỹ của người Phùng Nguyên khi họ bước sang giai đoạn văn hóa mới (4, tr.5-22), (7).

### **Văn hóa Đồng Đậu**

Văn hoá Đồng Đậu tiếp nối văn hoá Phùng Nguyên, có niên đại vào *khoảng 3400 - 3100 năm cách ngày nay*. Khi nghiên cứu về quá trình phát triển của một giai đoạn văn hóa thời tiền sơ sử, rất khó có được sự đồng thuận tuyệt đối, mà luôn có những ý kiến khác nhau. Văn hóa Đồng Đậu được phát triển trực tiếp từ văn hóa Phùng Nguyên, nhưng điểm chuyển tiếp từ Phùng Nguyên sang Đồng Đậu đến nay vẫn có những ý kiến khác nhau. Chẳng hạn như di chỉ Lũng Hòa, có ý kiến xếp vào giai đoạn sớm của văn hóa Đồng Đậu, nhưng không ít ý kiến khác cho rằng di chỉ Lũng Hòa thuộc giai đoạn muộn của Phùng Nguyên. Căn cứ vào đặc trưng đồ gốm, chúng tôi đồng quan điểm với ý kiến cho rằng văn hóa Đồng Đậu phát triển qua hai giai đoạn. Giai đoạn thứ nhất gồm các di tích mang đặc trưng của các yếu tố Phùng Nguyên muộn - Đồng Đậu sớm. Giai đoạn thứ hai gồm các di tích mang đầy đủ các yếu tố văn hóa Đồng Đậu. Dưới đây là đặc trưng cơ bản của đồ gốm trong các giai đoạn này.

+ *Giai đoạn thứ nhất*: Đồ gốm Đồng Đậu vẫn còn ít nhiều sắc thái của văn hóa Phùng Nguyên, nhưng đã phổ biến yếu tố mới của giai đoạn văn hóa cao hơn, phát triển hơn. Đặc trưng cơ bản nhất của đồ gốm giai đoạn này về chất liệu là sự vắng mặt của loại gốm mịn kiểu Phùng Nguyên, thay vào đó là sự xuất hiện và phổ biến loại gốm màu hơi xám nhạt, hoa văn trang trí nghèo nàn và đơn điệu so với gốm Phùng Nguyên. Các mô típ hoa văn khắc vạch, in lặn hoặc in chấm, những đường cong đối xứng kết hợp với in lặn mịn trên gốm theo kiểu Phùng Nguyên không còn nữa, chỉ còn thấy một số họa tiết khắc vạch đơn giản kết hợp với lối in, chấm thô, to. Cách tạo văn thừng ở đây cũng khác trước, những đường rãnh thừng trên đồ gốm sâu và chạy dọc thân gốm. Loại văn thừng này phát triển mạnh ở các văn hóa sau này. Rõ ràng con người đang đi tìm một họa tiết hoa văn trang trí phù hợp với sự biến đổi của điều kiện sống mới và do đó một quan niệm thẩm mỹ mới xuất hiện. Trên nhiều mảnh gốm ở giai đoạn này, người ta đã nhận ra một số mô típ hoa văn trang trí hoàn toàn chưa có ở văn hóa Phùng Nguyên. Đó là hoa văn kiểu khuông nhạc đơn giản, đường tròn đồng tâm, sóng đơn hay gấp khúc... Người thợ gốm dùng que một hay nhiều răng khắc vạch lên mặt ngoài của đồ đựng những đồ án chữ S móc nối nhau, văn sóng nước đơn giản hoặc những nhóm đoạn thẳng cắt chéo nhau, tạo thành hình vuông, hình bình hành... Có khi người thợ gốm vạch một số đường tròn đồng tâm. Đây là hoa văn vừa mới xuất hiện vào giai đoạn sớm của văn hóa Đồng Đậu. Đến giai đoạn phát triển cao, loại hoa văn này ngày càng phổ biến và trở nên phức tạp hơn nhiều. Một số loại hoa văn khác như in lặn hình hạt thóc, đường sóng đơn, thường gặp trong các di chỉ Lũng Hòa, Tiên Hội, Xuân Kiều... trang trí trong lòng miệng các đồ đựng càng về sau càng phát triển mạnh và trở thành những đặc trưng điển hình của hoa văn gốm văn hóa Đồng Đậu (9, tr.31-47).

Về miệng và chân đế, nhiều đồ đựng có miệng loe dần ra, đến giai đoạn phát triển cao của văn hóa Đồng Đậu loại miệng loe và trên mặt miệng trang trí văn sóng nước kết hợp chiếm địa vị chủ đạo. Đồng thời độ cao của đế gốm giảm xuống rõ rệt. Như vậy đến giai đoạn Đồng Đậu, ngoài những yếu tố còn lại của giai đoạn Phùng Nguyên đã nảy sinh nhiều đặc trưng của một giai đoạn mới. Khi nhận xét về gốm giai đoạn Lũng Hòa, Hán Văn Khẩn đã viết: "...chuyển từ các họa tiết hoa văn ưa chuộng là các đường khắc vạch kết hợp với lối in chấm ở giai đoạn Phùng Nguyên sang lối trang trí hoa văn khuông nhạc, các đường tròn đồng tâm, các loại văn thừng to, thô và in sâu nét chẳng những là một sự chuyển biến lớn và sâu sắc về kỹ thuật trang trí, phong cách trang trí mà còn là sự thay đổi về quan niệm thẩm mỹ của con người thời bấy giờ. Như vậy ở giai đoạn Lũng Hòa có nhiều mặt suy thoái so với giai đoạn Phùng Nguyên, nhưng lại có những yếu tố mới của một nền văn hóa mới đầy hứa hẹn: Văn hóa Đồng Đậu" (4, tr.5-22).

+ *Giai đoạn thứ hai*: Đặc trưng rõ nét nhất là đồ gốm Đồng Đậu giai đoạn này bắt đầu ngả màu, từ màu xám nhạt chuyển sang màu thẫm, cứng hơn do độ nung cao hơn. Đồ gốm giai đoạn này chắc khỏe, miệng thô, dày, trang trí hoa văn sóng nước kết hợp bên trong mặt miệng. Đặc biệt lúc này xuất hiện loại "văn nan chiếu" rất phổ biến ở văn hóa Gò Mun sau này. Những đồ án hoa văn khắc vạch có từ giai đoạn trước đến nay đặc biệt phát triển và phong phú về loại hình: nhiều mô típ mới ra đời như vòng tròn đồng tâm, kẻ chéo đan xen, sóng nước uốn lượn, hình số 8, chữ

S nổi đuôi. Không một đồ án trang trí nào đơn điệu như trước. Các loại hoa văn kết hợp chặt chẽ hài hòa với nhau. Chẳng hạn văn vòng tròn đồng tâm lại được phủ trợ bởi các nhóm vạch thẳng, vạch sóng lẫn tăn bao quanh, hoặc cũng là loại văn sóng, nhưng có loại gợn sóng, có loại uốn cao, có loại vạch hình chữ chi hay hình chữ S kết hợp để tạo nên một đồ án tổng hợp đẹp mắt (9, tr.31-47).

Những đồ án văn sóng này không còn chỉ trang trí giới hạn bên ngoài vai đồ đựng như ở giai đoạn trước nữa mà đã được trang trí tới cổ và trên mặt miệng đồ gốm. Miệng gốm lúc này không còn thẳng đứng hay hơi loe như trước, mà loe rộng, cong uốn ra phía ngoài. Điều đáng chú ý là sang giai đoạn này, ngoài văn sóng đủ loại, còn phát triển loại văn in lẫn hình hạt lúa, nằm chéo nhau trên mặt miệng gốm hay loại văn đan lóng đôi, lóng một dưới đáy của một loại đồ gốm có đáy bằng, thô dày. Một loại hoa văn cũng khá tiêu biểu nữa được tạo bởi dụng cụ nhiều răng, người ta vạch những đường cắt chéo đan vào nhau trên thân, vai đồ gốm, tạo thành hình bình hành, nhiều người gọi là hình “bu gà”. Các hoa văn được tạo nên bằng bút vẽ nhiều răng là đặc trưng nổi bật nhất của các hoa văn trên gốm Đông Đậu. Kết hợp chất liệu, kiểu dáng hoa văn, người Đông Đậu đã tạo ra đồ gốm của mình mang tính chất độc đáo, riêng biệt không lẫn vào bất cứ đồ gốm nào của các văn hóa trước và sau nó (9), (13).

### **Văn hóa Gò Mun**

Văn hoá Gò Mun được đặt tên theo di chỉ Gò Mun ở xã Tứ Xã, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Văn hoá Gò Mun kế thừa và tiếp nối văn hoá Đông Đậu, có niên đại *khoảng 3100 năm đến 2700 năm cách ngày nay*. Cũng như các văn hóa Phùng Nguyên và Đông Đậu, đồ gốm là nguồn tài liệu quan trọng mà các nhà nghiên cứu đã dựa vào đó để phân chia các bước (giai đoạn) phát triển trong văn hóa Gò Mun. Có nhiều quan điểm khi phân chia các giai đoạn văn hóa. Dựa trên tài liệu khai quật được ở di chỉ Gò Mun, Chử Văn Tần lưu ý đến sự phát triển sớm, muộn ở di chỉ Gò Mun và coi lớp dưới của di chỉ Gò Mun thuộc vào giai đoạn tiền Đông Sơn; lớp trên của di chỉ Gò Mun thuộc Đông Sơn I. Nguyễn Duy Tý cho rằng văn hóa Gò Mun đã trải qua ba giai đoạn, trong đó bản thân di chỉ Gò Mun được xếp vào giai đoạn hai của văn hóa này (8). Căn cứ vào đặc trưng đồ gốm của văn hóa Gò Mun, chúng tôi cho rằng Hà Văn Phùng chia văn hóa này thành 3 giai đoạn phát triển là hợp lý và có tính thuyết phục cao. Ba giai đoạn văn hóa này bao gồm:

- + Giai đoạn 1: Lấy lớp trên Đông Đậu làm tiêu biểu.
- + Giai đoạn 2: Lấy lớp dưới Gò Mun làm tiêu biểu.
- + Giai đoạn 3: Lấy lớp trên Gò Mun làm tiêu biểu.

Dưới đây là đặc trưng của đồ gốm qua các giai đoạn (các bước) phát triển của văn hóa Gò Mun:

+ *Giai đoạn 1*: Trong quá trình xử lý nguyên liệu để tránh cho đồ gốm không bị rạn nứt khi nung, người Gò Mun đã trộn thêm khá nhiều hạt cát to và bã thực vật vào đất sét. Vì vậy mặt ngoài gốm vẫn ráp mặc dù đã được phủ một lớp nước đất mịn làm áo gốm. Gốm giai đoạn này được nung ở nhiệt độ cao so với gốm văn hóa Đông Đậu trước

đó, nên gốm cứng và chủ yếu có màu xám nhạt, có thể do kỹ thuật nung nên màu sắc của gốm không đều. Xương gốm màu xám ngả đen gần giống gốm văn hóa Đông Đậu. Loại hình miệng gốm có loại gãy góc, gãy cong, có lõm ở lòng miệng. Hai loại miệng này chiếm đa số, loại cong nhiều hơn loại gãy góc. Hoa văn trang trí trên gốm bao gồm nhiều mô típ kết hợp như vạch đường thẳng, đường cong, chấm tròn kiểu hình vòng tròn cuống rạ, tạo nên nhiều đồ án khác nhau. Những đồ án này có phần đơn giản hơn, không cầu kỳ phức tạp như các giai đoạn sau này. Vị trí trang trí chủ yếu là bên trong mặt miệng của đồ gốm. Loại hình và hoa văn trang trí không phong phú. Đây là một trong những yếu tố để nhiều nhà nghiên cứu xác định đặc trưng giai đoạn sớm của văn hóa Gò Mun (10). Nhìn chung ở giai đoạn 1 đồ gốm vẫn còn bảo lưu nhiều yếu tố của văn hóa Đông Đậu, song rõ ràng đã có sự tiên bộ và khá định hình yếu tố văn hóa mới - văn hóa Gò Mun. Một số di tích thuộc giai đoạn phát triển này là: Đông Đậu (trên), Đình Tràng (trên), Nội Can, Mã Lao.

+ *Giai đoạn 2*: Đồ gốm giai đoạn này có chất liệu cũng tương tự như giai đoạn 1. Do đất sét và chất pha trộn được chọn và lọc kỹ nên độ kết dính của xương gốm cao và chắc, gốm được nung với nhiệt độ cao, xác định khoảng 800° đến 900°C. Gốm rất cứng, màu sắc xám hơn, ít gốm xám nhạt. Gốm chủ yếu là loại miệng hẹp, loe ra, có gờ cao ở mép ngoài. Vạch chấm tròn trên mặt miệng là tiêu chí tiêu biểu nhất.

+ *Giai đoạn 3*: Đồ gốm đạt tới đỉnh cao về kỹ thuật chế tác. Gốm màu nâu xám, rắn chắc là chủ yếu, cứng và bền hơn bất cứ loại gốm nào trong thời đại kim khí. Miệng gốm phổ biến là loại loe rộng, cổ ưỡn cong, thích hợp cho trang trí hoa văn. Bên cạnh là các loại miệng gốm truyền thống có từ các giai đoạn trước. Tư duy thẩm mỹ của người Gò Mun chưa được thể hiện trên chất liệu đồng, mà chủ yếu vẫn trên chất liệu gốm với nhiều đồ án đẹp, trang trí cầu kỳ, thể hiện tư duy phức tạp, phong phú, thể hiện trình độ khái quát và trù tượng hóa cảnh vật trong thiên nhiên và cuộc sống hiện tại. Nhiều mô típ hoa văn tả cỏ cây, hoa lá, chim, cá... được khắc họa trên miệng hay vai các bình, vò gốm. Đặc biệt các họa tiết với nhiều chi tiết kết hợp phức tạp được mô tả trên mặt các chạc gốm dẫn đến quan niệm cho rằng đó có thể là một loại chữ viết (10). Sự phát triển đạt đến đỉnh cao của người Gò Mun ở giai đoạn này đã làm xuất hiện những yếu tố mới của một văn hóa mới - văn hóa Đông Sơn. Một số di tích tiêu biểu là Gò Mun (trên), Gò Chiền, Gò Gai (trên), Gò Tro (trên), Gò Tro (dưới).

Qua việc trình bày trên, ta thấy đồ gốm tiền Đông Sơn có giá trị như những trang sách được lật mở theo thời gian và các nhà nghiên cứu căn cứ vào đó phân chia các văn hóa và các giai đoạn phát triển trong mỗi văn hóa từ Phùng Nguyên đến Gò Mun. Đồ gốm tiền Đông Sơn là nguồn tài liệu có giá trị về lịch sử, văn hóa và khoa học. Đặc biệt ở thời kỳ lịch sử chưa có hoặc chưa tìm thấy chữ viết, các nhà nghiên cứu đã sử dụng đồ gốm giai đoạn này như nguồn tài liệu chính, có sức thuyết phục nhất để nghiên cứu và phân chia các văn hóa và giai đoạn phát triển văn hóa. Như vậy, từ đồ gốm có thể đi sâu tìm hiểu được văn hóa của nhóm người, tộc người và có thể nghiên cứu cả một nền văn hóa rộng lớn.

N.S.T

## Tài liệu tham khảo

1. Hoàng Xuân Chinh, *Báo cáo khai quật đợt II di chỉ Phùng Nguyên*, Một số báo cáo về Khảo cổ học Việt Nam, 1966.
2. Hoàng Xuân Chinh, *Về thời gian tồn tại của thời đại Hùng Vương*, Hùng Vương dựng nước, tập II, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1970.
3. Hoàng Xuân Chinh, Nguyễn Ngọc Bích, *Di chỉ khảo cổ học Phùng Nguyên*, Nxb KHXH, Hà Nội, 1978.
4. Hán Văn Khẩn, *Thử phân chia giai đoạn văn hóa Phùng Nguyên qua tài liệu gốm*, Tạp chí Khảo cổ học, Số 19, 1976.
5. Hán Văn Khẩn, *Vài nhận xét bước đầu về kỹ thuật chế tạo gốm thời đại kim khí vùng trung du và đồng bằng Bắc Bộ Việt Nam*, Tạp chí Khảo cổ học, Số 2, 1994, Tr.34 - 47.
6. Hán Văn Khẩn, *Kết quả phân tích chất bột trắng trên đồ gốm văn hóa Phùng Nguyên*, Tạp chí Khảo cổ học, Số 2, 2006.
7. Bùi Thị Thu Phương, *Hoa văn và kỹ thuật tạo hoa văn di chỉ Xóm Rền*, Luận văn thạc sĩ, ĐHKHXH&NV, Hà Nội, 2005.
8. Hà Văn Phụng, *Diễn biến gốm ở địa điểm khảo cổ học Gò Mun (Vĩnh Phú)*, Tạp chí Khảo cổ học, Số 1, 1977.
9. Hà Văn Phụng, *Các bước phát triển của giai đoạn văn hóa Đồng Đậu*, Tạp chí Khảo cổ học, Số 1, 1980.
10. Hà Văn Phụng, *Văn hóa Gò Mun*, Nxb KHXH, Hà Nội, 1996.
11. Chủ Văn Tấn, *Những giai đoạn chuyển tiếp củ nền văn hoá khảo cổ thời kỳ Hùng Vương*, HVDN, Tập 2, Nxb KHXH, Hà Nội, 1972.
12. Hà Văn Tấn, *Thông báo kết quả khai quật di chỉ Xóm Rền*, TBKH, Đại học Tổng hợp Hà Nội, Số 5, 1970.
13. Hà Văn Tấn chủ biên, *Khảo cổ học Việt Nam, tập 2, Thời đại kim khí Việt Nam*, Nxb KHXH, Hà Nội, 1999.